

HIỆN VẬT VĂN HÓA DÂN TỘC: ĐẶC ĐIỂM VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG SƯU TẬP

NGUYỄN THỊ HUỆ

Tóm tắt

Hiện vật văn hóa dân tộc và các sưu tập hiện vật thuộc loại hình này có ý nghĩa quan trọng, được coi là cơ sở cho toàn bộ hoạt động nghiệp vụ trong bảo tàng. Trên thực tế, việc nghiên cứu hiện vật văn hóa dân tộc ở các khía cạnh khác nhau trong đó có vấn đề khái niệm, đặc điểm nhận diện, xây dựng sưu tập, quản lý... là rất cần thiết. Việc sưu tầm, xây dựng sưu tập hiện vật văn hóa dân tộc ở bảo tàng đòi hỏi phải kết hợp vận dụng những kiến thức không chỉ về bảo tàng học mà còn về dân tộc học, văn hóa học, nhân học văn hóa và sử học để làm sáng tỏ những giá trị hàm chứa trong từng hiện vật ấy, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công chúng, đồng thời góp phần thiết thực vào việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa ở nước ta trong điều kiện hiện nay.

Từ khóa: Bảo tàng, hiện vật bảo tàng, sưu tập, văn hóa dân tộc

Abstract

National cultural artifacts and objects collections of this type are important, considered the basis for all professional activities in the museum. In fact, the study of national cultural artifacts in different aspects, including the concept, identity, developing collections, management are essential. Collecting and developing collections of national cultural artifacts in the museum requires the combination of the knowledge not only of the museum but also of ethnology, culture, cultural anthropology and history to clarify the values contained in each of these artifacts, in order to meet the increasing needs of the public as well as contribute practically to the preservation and promotion the value of cultural heritage of our country in the current conditions.

Keywords: Museum, museum artifacts, collections, national culture

Đặt vấn đề

Hiện nay, trên thế giới, xây dựng các bảo tàng dân tộc học là một xu hướng phát triển trong sự nghiệp bảo tàng của nhân loại. Trong loại hình của bảo tàng dân tộc học (profil rộng) gồm có các bảo tàng: Bảo tàng văn hóa các dân tộc; bảo tàng dân tộc học; bảo tàng dân tộc học ngoài trời; bảo tàng trưng bày về văn hóa làng cấp vùng hay một vài làng tiêu biểu ở một số tỉnh, thành phố...; phần trưng bày về văn hóa các dân tộc trong bảo tàng địa phương (cấp tỉnh, cấp thành phố...). Ngoài ra còn có các bảo tàng đồ chơi dân gian của các dân tộc khác nhau...

Riêng ở nước ta, cho đến nay, đã có Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam ở thành phố Thái Nguyên (thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam), Bảo tàng Văn hóa Chăm (Ninh Thuận), Bảo tàng Khmer (thuộc Trung tâm nghiên cứu văn hóa Khmer ở Sóc Trăng), các phần trưng bày văn hóa các dân tộc ở một số bảo tàng tỉnh, thành phố... Điều đó cho thấy hiện vật văn hóa dân tộc (hay còn được gọi là hiện vật dân tộc học theo nhiều nhà nghiên cứu) của 54 dân tộc anh em trên đất nước ta, được lưu giữ, trưng bày giới thiệu trong các bảo tàng

trên đây là những di sản văn hóa quý giá gắn kết cộng đồng các dân tộc, là cốt lõi của bản sắc văn hóa dân tộc, là cơ sở sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa, chúng có vai trò rất quan trọng, đã và đang được bảo tồn nghiên cứu, sưu tầm, kế thừa và phát huy trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

Trên thực tế, các bảo tàng loại hình dân tộc học đều thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày, giáo dục và công tác truyền thông, nhằm thực hiện tốt các chức năng xã hội của mình trên cơ sở hiện vật văn hóa dân tộc và các sưu tập hiện vật. Theo lý thuyết bảo tàng học, chúng là cơ sở cho toàn bộ hoạt động nghiệp vụ trong bảo tàng. Mặt khác, chính những giá trị, đặc điểm của hiện vật và sưu tập hiện vật văn hóa các dân tộc trong các bảo tàng trên đây đã khẳng định bảo tàng loại hình dân tộc học không chỉ là cơ quan văn hóa - khoa học - giáo dục - mà còn là một trung tâm lớn về hiện vật gốc - hiện vật văn hóa dân tộc, phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học về dân tộc học, nghiên cứu về lịch sử và văn hóa các dân tộc Việt Nam, đồng thời truyền đạt, phổ cập trong cộng đồng, công chúng và xã hội những tri thức khoa học, những kinh nghiệm cùng giá trị lịch sử, bản sắc văn hóa của từng tộc người...

Vì vậy, nghiên cứu hiện vật văn hóa dân tộc về mọi khía cạnh đã và đang được nhiều nhà khoa học quan tâm, trong đó có vấn đề khái niệm, đặc điểm nhận diện và vấn đề xây dựng sưu tập hay quản lý chúng...

1. Khái niệm, đặc điểm hiện vật văn hóa dân tộc

1.1. Trong bảo tàng loại hình dân tộc học, loại hình hiện vật văn hóa dân tộc rất đa dạng, phong phú và mang tính khái quát cao, hàm chứa những giá trị đặc thù về văn hóa tộc người, nó bao gồm toàn bộ những giá trị và những yếu tố văn hóa gắn với chu trình của con người, là sự nối tiếp nhau trong sự tồn tại và phát triển chung của một cộng đồng người,

của từng dân tộc bao gồm văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần và văn hóa xã hội.

Trong các nghiên cứu về hiện vật văn hóa dân tộc hiện nay, đã có một số khái niệm như sau:

Dưới góc độ di sản văn hóa, có người cho rằng: Hiện vật dân tộc học (hiện vật văn hóa dân tộc) là loại di sản văn hóa các tộc người, được xem là đối tượng nghiên cứu, thu thập và hoạt động của các bảo tàng văn hóa các dân tộc và bảo tàng dân tộc học [8]. Một nhà nghiên cứu khác đưa ra khái niệm: "Hiện vật văn hóa dân tộc học trong bảo tàng là những hiện vật gốc - tạo tác do từng dân tộc sáng tạo ra nhằm thỏa mãn nhu cầu văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần của các dân tộc đó, chúng có giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, kỹ thuật và kinh tế được lưu giữ trưng bày trong bảo tàng [9]. Mặt khác, khẳng định chúng tồn tại dưới dạng vật thể phản ánh toàn diện về cuộc sống của cộng đồng cư dân mỗi dân tộc.

Từ góc độ dân tộc học, có nhà nghiên cứu cho rằng: Hiện vật dân tộc học là các dạng hiện vật vật chất, phản ánh mọi mặt cuộc sống cư dân các dân tộc, kèm theo hiện vật là tất cả các thông tin, tài liệu liên quan đến hiện vật và cuộc điều tra khảo sát [2]. Một tác giả khác nghiên cứu về dân tộc học đã khẳng định "hiện vật dân tộc học phản ánh mọi mặt đời sống sinh hoạt của các cộng đồng ở tất cả các giai đoạn lịch sử và nhấn mạnh những thông tin về tộc người" (dân tộc, nhóm địa phương) [2].

Dưới góc độ sử liệu học, có nhà nghiên cứu cho rằng "hiện vật văn hóa dân tộc và các sưu tập của các bảo tàng dân tộc học là nguồn sử liệu quan trọng phản ánh chân thực và sinh động các giá trị và bản sắc văn hóa các tộc người, nó hàm chứa những thông tin về lịch sử, văn hóa các tộc người cùng những yếu tố, đặc điểm văn hóa và đời sống của họ trong từng thời kỳ lịch sử khác nhau [4].

Ngoài ra, còn có một số quan niệm khác nữa, song nhìn chung, dù có nghiên cứu hiện

vật văn hóa dân tộc dưới góc độ nào thì các nhà khoa học đều thừa nhận hiện vật văn hóa dân tộc chứa đựng những giá trị, thông tin về văn hóa tộc người, nhóm người ở cùng một địa phương, có vai trò quan trọng trong nghiên cứu lịch sử văn hóa tộc người.

Hiện nay, hiện vật văn hóa dân tộc được lưu giữ, trưng bày trong bảo tàng loại hình dân tộc học rất đa dạng về chất liệu, phong phú về loại hình, bao gồm: Hiện vật liên quan đến cách thức cư trú và nơi ở; những công cụ sản xuất, phương thức canh tác; những trang phục truyền thống các loại; những phương tiện được sử dụng trong giao thông vận chuyển và các loại vũ khí dân gian; các hiện vật liên quan đến phong tục tập quán gắn với chu kỳ đời người, với lễ hội dân gian, với tín ngưỡng và trò chơi dân gian; văn hóa ẩm thực; các tài liệu chữ viết, ngôn ngữ dân tộc; các hiện vật phản ánh về y dược học dân gian.

Tất cả các loại tài liệu hiện vật văn hóa dân tộc đều gắn liền và mang tính tộc người, nó phản ánh chân thực về cuộc sống và trình độ không đồng đều cho sự tồn tại của một tộc người cụ thể với những đặc điểm lịch sử - văn hóa khác nhau, môi trường xã hội và điều kiện tự nhiên khu vực cũng có sự khác nhau.

1.2. Khi so sánh hiện vật văn hóa dân tộc với các hiện vật thuộc loại hình khác cho thấy chúng có những đặc điểm sau:

- Hiện vật văn hóa dân tộc gắn chặt với sinh hoạt đời sống văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần và văn hóa xã hội của từng tộc người, nên nó mang tính đời thường dễ dàng biến đổi và trở nên khan hiếm. Ngoài ra, còn có cả những hiện vật quý hiếm, hiện vật quá khứ, những hiện vật "thiên" và cả những hiện vật văn hóa dân tộc đang sử dụng hiện nay.

- Hiện vật văn hóa dân tộc có nhiều bộ phận cấu thành nên chúng khá phức tạp, nhưng các bộ phận ấy liên kết với nhau theo một trật tự chặt chẽ, vì vậy phải nghiên cứu, sưu tầm và trưng bày giới thiệu đầy đủ.

- Những dấu ấn văn hóa tộc người bao giờ cũng in đậm trên hiện vật văn hóa dân tộc, nên nó được coi là bằng chứng sinh động minh chứng cho sinh hoạt văn hóa của chủ nhân hiện vật.

- Trang trí trên hiện vật văn hóa dân tộc là những nét văn hóa mang đậm sắc thái tộc người từ đường nét hoa văn, màu sắc, kiểu dáng (thậm chí cả chất liệu)... nó phản ánh nhân sinh quan về vũ trụ... [8].

- Hiện vật văn hóa dân tộc (ở nước ta) là loại dễ bị hư hỏng, khó bảo quản nên trong hoạt động của các bảo tàng loại hình dân tộc học cần phải quan tâm đặc biệt đến đặc điểm này [9].

1.3. Thông qua việc nghiên cứu các đặc điểm của hiện vật văn hóa dân tộc trên đây, dưới góc độ bảo tàng học, cán bộ bảo tàng cần phải nâng cao trình độ nhận thức sâu sắc về chúng để làm cơ sở, định hướng cho việc nghiên cứu khoa học, sưu tầm, bảo quản, tư liệu hóa và phát huy giá trị của chúng, phục vụ và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công chúng và cộng đồng đến tham quan, học tập, trải nghiệm tại bảo tàng.

Trước khi tiến hành điền dã, khảo sát, thu thập hiện vật dân tộc, cán bộ bảo tàng cần phải lựa chọn được địa điểm sưu tầm và nắm được tổng quan, toàn diện về tộc người cần sưu tầm thu thập tài liệu, hiện vật, hình ảnh của dân tộc đó, từ đó lập kế hoạch, đề cương hoặc dự án sưu tầm, tránh sưu tầm tràn lan, thiếu trọng tâm. Đồng thời, các đề cương hay dự án sưu tầm cần phải được giám đốc bảo tàng phê duyệt để làm cơ sở khoa học - pháp lý triển khai công tác sưu tầm, cùng với sự đầu tư kinh phí, phương tiện trang thiết bị và nguồn nhân lực sưu tầm tương ứng.

Khi tới địa điểm sưu tầm, được sự giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi của chính quyền, ban ngành các cấp ở địa phương, cán bộ bảo tàng phải nghiên cứu toàn diện các hoạt động văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, văn hóa xã hội

thông qua các già làng, trưởng bản, hay những người am hiểu sâu sắc về dân tộc (tộc người) đó và tiến hành khảo sát kỹ, sau đó lập thành các chuyên đề sưu tầm cụ thể và lên danh mục các hiện vật. Cần lưu ý hiện vật văn hóa dân tộc rất đa dạng và khá phức tạp nên khi thu thập phải lựa chọn cẩn trọng để có được hiện vật phản ánh chân thực đặc trưng văn hóa tộc người. Phải sưu tầm đủ bộ, phải nghiên cứu cả điều kiện tự nhiên, môi trường cảnh quan, lịch sử cụ thể với tất cả những thách thức của cuộc sống lịch sử tộc người hoặc nhóm tộc người. Phải ghi chép, lập hồ sơ hiện vật sưu tầm, đảm bảo được những yếu tố khoa học - pháp lý. Phải tận dụng thời gian và cơ hội để chụp ảnh, ghi hình cảnh quan cư trú, nhà cửa, trang phục, các nghề thủ công, sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng và sinh hoạt văn hóa đời thường của tộc người đang sinh sống, hoặc phỏng vấn ghi âm những câu chuyện, tiếng nói của chủ thể và cộng đồng... Đây là những tư liệu nghe nhìn dân tộc học rất quan trọng, không thể thiếu được, cùng với hiện vật văn hóa dân tộc phục vụ cho các hoạt động của bảo tàng, giúp các bảo tàng thực hiện tốt vai trò, chức năng xã hội của mình. Bởi vì "Mỗi hiện vật là một yếu tố cấu thành của phạm vi văn hóa hoặc khoa học. Phạm vi này cũng bao gồm cả thông tin kèm theo hiện vật, lượng thông tin đó sẽ quyết định vị trí và tầm quan trọng của hiện vật, nếu không có những thông tin này thì giá trị của hiện vật sẽ bị giảm thiểu rất nhiều hoặc không còn giá trị" [6].

2. Vấn đề xây dựng sưu tập hiện vật văn hóa dân tộc

2.1. Xây dựng sưu tập hiện vật trong hoạt động của các bảo tàng có nội dung, loại hình, tính chất khác nhau. Trên thế giới, hoạt động này đã có từ những thế kỷ trước (bảo tàng ra đời từ các bộ sưu tập, có thể một hoặc nhiều bộ sưu tập hiện vật) và hiện nay là một yêu cầu khoa học khách quan, là xu thế tất yếu, đã và đang được các bảo tàng quan tâm, bởi vì sưu tập hiện vật là "vốn", tài sản của mỗi bảo tàng,

là nền tảng tạo nên vị trí xã hội của bảo tàng trong hiện tại và tương lai. Các sưu tập hiện vật trong bảo tàng được xây dựng còn được coi là thước đo giá trị và kết quả lao động khoa học của cán bộ trong mỗi bảo tàng và là động lực tạo nên các ý tưởng trưng bày, tạo nên các chương trình giáo dục hấp dẫn của bảo tàng đối với công chúng và cộng đồng xã hội.

Ở nước ta, từ những năm đầu của thời kỳ Đổi mới cho tới nay, công tác xây dựng sưu tập hiện vật đã có nhiều chuyển biến tích cực và có được những kết quả nhất định cả về mặt nhận thức và thực tiễn trong hoạt động của các bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng cấp tỉnh, thành phố và bảo tàng ngoài công lập. Phải nói rằng giá trị và vai trò của các sưu tập hiện vật đối với các hoạt động, nhất là hoạt động nghiên cứu, trưng bày, giáo dục của mỗi bảo tàng trên đây là rất lớn, nó đã được khẳng định là một trong các tiêu chuẩn để xếp hạng bảo tàng (hạng I, II, III - Điều 33, 34. Xếp hạng bảo tàng Việt Nam - Chương VI. Tổ chức và hoạt động của bảo tàng) [3] bởi số lượng và chất lượng của chúng.

Trên thực tế, cả ở trong và ngoài nước, về vấn đề nghiên cứu làm rõ khái niệm sưu tập, sưu tập hiện vật bảo tàng, đã có khá nhiều công trình, giáo trình, bài viết để cập và luận giải nội hàm của chúng. Vì vậy, bài viết này không trình bày các khái niệm của các nhà nghiên cứu trên thế giới mà chỉ nêu một khái niệm sưu tập hiện vật được chính thức và lần đầu tiên ghi trong Luật di sản văn hóa (2001) ở nước ta như sau: Sưu tập được hiểu là "một tập hợp các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia hoặc di sản văn hóa phi vật thể được thu thập, gìn giữ, sắp xếp có hệ thống theo những dấu hiệu chung về hình thức, nội dung và chất liệu để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu lịch sử, tự nhiên và xã hội" [3].

Trong khái niệm trên đây, đối tượng đưa vào sưu tập bao gồm không chỉ là các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia mà còn các di sản văn hóa

phi vật thể có giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học. Các dấu hiệu chung để sắp xếp sưu tập hiện vật mang tính khái quát là hình thức, nội dung và chất liệu, nhưng trên thực tế, còn có các dấu hiệu (hoặc tiêu chí) khác biệt được lựa chọn để xây dựng sưu tập hiện vật trong nhiều bảo tàng ở các loại hình khác nhau, với nhiều thành phần hiện vật bảo tàng khác nhau. Các hiện vật văn hóa dân tộc vốn rất đa dạng và phong phú về chất liệu, loại hình, nội dung, ... gắn bó mật thiết với các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các cộng đồng tộc người. Vì vậy, để các hiện vật văn hóa dân tộc trong các bảo tàng loại hình dân tộc học và ở nhiều bảo tàng khác có thể phát huy giá trị và truyền tải, truyền đạt một cách có hiệu quả các giá trị văn hóa thông tin tới công chúng, mọi lứa tuổi thông qua các hoạt động trưng bày, triển lãm, giáo dục, ... thì bảo tàng nên áp dụng một trong các phương pháp, đó là xây dựng thành các sưu tập hiện vật. Hơn thế nữa, các hiện vật văn hóa dân tộc và các sưu tập hiện vật văn hóa dân tộc còn là nguồn tư liệu quan trọng để nghiên cứu về các dân tộc, văn hóa dân tộc và đời sống các dân tộc.

2.2. Khi xây dựng sưu tập hiện vật văn hóa dân tộc, cán bộ bảo tàng phải vận dụng không chỉ kiến thức bảo tàng học mà còn phải vận dụng cả kiến thức và sự hiểu biết sâu sắc về dân tộc học, văn hóa học, nhân học văn hóa và lịch sử, ... để soi xét vào từng hiện vật văn hóa dân tộc và tìm ra các mối liên hệ giữa chúng với nhau, nhằm liên kết chúng lại, sắp xếp tạo nên một sưu tập hiện vật có giá trị thông tin tập trung cao, phục vụ nhận thức khoa học và giáo dục, truyền đạt tới công chúng.

Mặt khác, các tiêu chí (hay còn gọi là những dấu hiệu, đặc điểm) để lựa chọn xây dựng sưu tập hiện vật nói chung có khá nhiều như: chủ đề, chất liệu, loại hình, thời gian, địa điểm xuất xứ, mục đích chức năng sử dụng, thời gian, tác giả, chủ sở hữu... Vì vậy qua việc nghiên cứu tìm hiểu về loại hình, nội dung, đặc điểm và giá trị của hiện vật văn hóa dân tộc, có thể lựa chọn các tiêu chí sau đây để xây dựng sưu tập:

Theo tiêu chí tộc người thì sẽ có được sưu tập hiện vật về văn hóa của một tộc người cụ thể (như dân tộc Việt, Khmer, Chăm...). Nếu lựa chọn tiêu chí này thì đây là một sưu tập hiện vật tương đối lớn, trong đó có thể phân chia thành các sưu tập hiện vật nhỏ hơn về từng lĩnh vực trong đời sống văn hóa của họ.

Theo tiêu chí nhóm ngôn ngữ (gồm các tộc người theo một nhóm ngôn ngữ), hiện vật văn hóa dân tộc được sắp xếp theo tiêu chí này cũng là một sưu tập lớn (chẳng hạn như sưu tập hiện vật văn hóa nhóm ngôn ngữ Việt - Mường, nhóm ngôn ngữ Tày - Thái, nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến, nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer, nhóm ngôn ngữ Mông - Dao...).

Theo tiêu chí vùng văn hóa (khu vực lịch sử văn hóa) sẽ có sưu tập hiện vật văn hóa vùng Tây Bắc, vùng Đông Bắc, vùng Trường Sơn - Tây Nguyên, vùng đồng bằng Bắc Bộ, vùng đồng bằng Nam Bộ, vùng Nam Trung Bộ... Từ các sưu tập hiện vật lớn này có thể phân chia thành các sưu tập nhỏ theo tiểu vùng văn hóa, hoặc theo đề tài, theo từng lĩnh vực cụ thể như kinh tế, giáo dục, sinh hoạt văn hóa cộng đồng, sinh hoạt văn hóa gia đình... Ngoài các tiêu chí trên đây, khi xây dựng các sưu tập hiện vật trong các bảo tàng loại hình dân tộc học còn có thể lựa chọn các tiêu chí khác như chức năng, công dụng, loại hình, chất liệu... của hiện vật để sắp xếp, xây dựng sưu tập tùy theo thành phần và sự phong phú hiện vật trong kho cơ sở của mỗi bảo tàng và mục đích xây dựng các sưu tập phục vụ cho hoạt động của bảo tàng đó. Song dù lựa chọn các tiêu chí nào để xây dựng sưu tập hiện vật thì trong quá trình sưu tập, các hiện vật lựa chọn sắp xếp vào sưu tập phải là hiện vật bảo tàng (nghĩa là những hiện vật gốc có kèm theo hồ sơ khoa học - pháp lý, đăng ký trong sổ kiểm kê, khẳng định giá trị pháp lý và khoa học), phải có những dấu hiệu chung với hiện vật trong sưu tập và phải thực hiện một cách khoa học, nghiêm túc, đầy đủ các công đoạn xây dựng sưu tập hiện vật, đồng thời phải lập sổ sưu tập nhằm mục

đích quản lý, theo dõi sưu tập trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị của chúng trong các hoạt động trưng bày, giáo dục và truyền thông của bảo tàng tới công chúng, hoặc phục vụ công tác nghiên cứu khoa học với các kết quả công bố chính thức có giá trị khoa học của các ngành khoa học có liên quan.

Kết luận

Xây dựng sưu tập là một hoạt động nghiệp vụ mang tính khoa học trong công tác bổ sung kiện toàn kho cơ sở của bảo tàng. Thực hiện tốt việc xây dựng các sưu tập thì các hiện vật gốc trong kho cơ sở mới được quản lý một cách hiệu quả, chính xác cả về số lượng và chất lượng để phục vụ cho nghiên cứu khoa học trong và ngoài bảo tàng, phục vụ hoạt động trưng bày, giáo dục, thông tin của bảo tàng đối với công chúng và xã hội. Tiến hành nghiên cứu, sưu tầm và xây dựng các sưu tập hiện vật văn hóa dân tộc là một trong những hoạt động mang ý nghĩa quan trọng, nhất là trong điều kiện hiện nay khi quá trình phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa - hiện đại hóa có những tác động ảnh hưởng đến văn hóa của các dân tộc. Các hiện vật văn hóa dân tộc được lưu giữ, bảo vệ và phát huy giá trị tại các bảo tàng tạo điều kiện cho cộng đồng được tiếp cận, bổ sung những tri thức về văn hóa các tộc người, từ đó làm cho các giá trị văn hóa được lan tỏa. Những hoạt động đó góp phần thiết thực vào việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo đúng tinh thần, quan điểm mà Đảng ta đã đề ra.

N.T.H

(PGS.TS, Nguyên Trưởng khoa Di sản văn hóa,
Trường ĐHVHHN)

Tài liệu tham khảo

1. Bảo tàng Cách mạng Việt Nam (1996, 1997), *Sự nghiệp bảo tàng những vấn đề cấp thiết*, tập 1, 2, 3, Nxb. Lao động, Hà Nội.
2. Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (2002), *Điều tra cơ bản, nghiên cứu sưu tập hiện vật dân tộc học*, Tài liệu tham khảo, Hà Nội.

3. Cục Di sản văn hóa (2014), *Văn bản quản lý nhà nước về di sản văn hóa*, Tài liệu lưu hành nội bộ.

4. Nguyễn Thị Huệ (2002), *Nghiên cứu nguồn sử liệu hiện vật bảo tàng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Nguyễn Thị Huệ (chủ biên) (2008), *Giáo trình Cơ sở bảo tàng học*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

6. Nguyễn Thị Huệ (chủ biên) (2011), *Giáo trình Sưu tầm hiện vật bảo tàng*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Nxb. Lao động, Hà Nội.

7. Võ Quang Trọng, Nguyễn Duy Thiệu (đồng chủ biên) (2017), *Để có một bảo tàng sống động*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

8. Trường Cao đẳng Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (2002), *Đổi mới tiếp cận dân tộc học trong các bảo tàng*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

9. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Trường Cao đẳng Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh (2003), *Đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo bảo tàng học ở Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo khoa học.

Ngày nhận bài: 27 - 5 - 2019

Ngày phản biện, đánh giá: 15 - 6 - 2019

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 6 - 2019